

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc bị bãi bỏ, sửa đổi
lĩnh vực tín dụng thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc các Ban: Pháp chế, Tín dụng Người nghèo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) bị bãi bỏ; TTGQCV được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHCSXH, cụ thể như sau:

- Bãi bỏ 08 TTGQCV đã được công bố tại các Quyết định số: 5651/QĐ-NHCS ngày 28/12/2016; 2926/QĐ-NHCS ngày 03/7/2017; 5451/QĐ-NHCS ngày 21/10/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH;

- Sửa đổi 01 TTGQCV đã công bố tại Quyết định số 8056/QĐ-NHCS ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH;

(Chi tiết thủ tục bị bãi bỏ và nội dung thủ tục được sửa đổi tại danh mục TTGQCV thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHCSXH kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm đào tạo; Trung tâm Công nghệ thông tin; Sở giao dịch, chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGĐ, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT: truyền filetrans cho chi nhánh; NHCSXH tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TDNN, PC.



Huỳnh Văn Thuận

**DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NHCSXH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4565/QĐ-NHCS ngày 14/5/2021
Của Tổng Giám đốc NHCSXH)

I. Danh mục các TTGQCV bị bãi bỏ

Số TT	Mã TTGQCV	Tên TTGQCV	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.000759	Thủ tục phê duyệt cho vay vốn để chi phí tạo đất sản xuất và chuyển đổi nghề cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015 (theo Quyết định số 755/QĐ-TTg).	Văn bản số 04/NHCS-TDNN ngày 02/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn để hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề và đi xuất khẩu lao động cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	2.000469	Thủ tục phê duyệt cho vay vốn để chi phí đi xuất khẩu lao động cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015 (theo Quyết định số 755/QĐ-TTg).	Như trên	Như trên	Như trên
3	2.000920	Thủ tục phê duyệt cho vay hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg	Văn bản số 310/NHCS-TDNN ngày 01/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)



Handwritten signature or mark.

			167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2)		
4	2.000882	Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng để trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP	- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ - Thông tư số 27/2015/TT-NHNN ngày 15/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước - Văn bản số 4288/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
5	2.000934	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng để trồng rừng sản xuất theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP	Như trên	Như trên	Như trên
6	2.000300	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ vay vốn để tạo đất sản xuất hoặc chuyển đổi nghề vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016	Văn bản số 2925/NHCS-TDNN ngày 03/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
7	2.000421	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016	Như trên	Như trên	Như trên
8	2.002350	Thủ tục phê duyệt cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động.	Văn bản số 5446/HD-NHCS ngày 20/10/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)

II. Danh mục TTGQCV, nội dung TTGQCV được sửa đổi

Số TT	Mã TTGQCV	Tên TTGQCV	Tên văn bản quy định việc sửa đổi TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.002222	Thủ tục cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Văn bản số 7886/NHCS-TDNN ngày 24/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)

Nội dung thủ tục được sửa đổi:

Thủ tục cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 01/LĐNN) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã .

- Nộp giấy đề nghị vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của đối tượng vay vốn, hồ sơ vay vốn, đồng thời lập Báo cáo thẩm định (Mẫu số 02/LĐNN) trình Trưởng phòng Kế hoạch - nghiệp vụ (Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ Tín dụng) kiểm soát, sau đó trình Giám đốc xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn.

+ Nếu không phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04a/LĐNN) ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn.

+ Nếu phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu 04/LĐNN) đến khách hàng vay vốn.

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cùng khách hàng vay vốn lập Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 05/LĐNN); lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay và thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và theo quy định của NHCSXH (nếu có).

b) Cách thức thực hiện:

Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 01/LĐNN): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người vay: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng ký kết giữa người vay với Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Văn bản ủy quyền của người vay (Mẫu số 03/LĐNN): 03 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người ủy quyền và 01 bản lưu người nhận ủy quyền);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người vay để trả nợ, lãi tiền vay (Mẫu số 07/LĐNN) đối với người lao động được Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng (Mẫu số 4- Ban hành theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm): 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục) (nếu có);

+ Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục) (nếu có);

- Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (Mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐTBXK-VL ngày 18/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội): 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục) (nếu có)

+ Hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và của NHCSXH: bản chính (nếu có).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV:

- Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 05/LĐNN);

- Hoạch Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04a/LĐNN).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 01/LĐNN).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương;

- Có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Người vay không cư trú tại các huyện nghèo vay vốn từ 100 triệu đồng trở lên phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH;

- Người vay thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số;

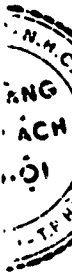
+ Người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

+ Người lao động thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

+ Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

+ Người lao động bị thu hồi đất có Quyết định thu hồi đất trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất, bao gồm:

(i) Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được Nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi;



(ii) Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở;

+ *Người lao động có hộ khẩu thường trú từ đủ 12 tháng trở lên tại các huyện nghèo, được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc và đã ký hợp đồng với Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.*

+ *Đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển:*

(i) Địa phương áp dụng: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế;

(ii) Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc Hội;
- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;
- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 29/12/2008 của Chính phủ về chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững đối với 61 huyện nghèo;
- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;
- *Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg ngày 09/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020;*
- *Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Xác định-thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;*
- Văn bản số 1918/LĐTĐ-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

ngiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung đối tượng khách hàng vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Văn bản số 2547/NHCS-TDNN ngày 07/6/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, thay thế một số điểm văn bản số 3048/NHCS-TDNN;

- Văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 7886/NHCS-TDNN ngày 24/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Lưu ý:

- Đối với những nội dung “Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được hủy bỏ”.

